TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thường
Ông Hứa Đức Hạnh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:*** Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên
Bà Nguyễn Thị Phúc- Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 30/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 19/8/2021 đối với bị cáo:

- Long Văn R, sinh ngày: 22/10/1995, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Gi, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: La Chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; con ông: Long Chính Th, sinh năm 1955 và bà Lùng Thị Ng, sinh năm 1954; Vợ: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/2/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Q; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Long Văn R: Ông Hoàng Ngọc Ch – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*
Người làm chứng:
- Anh Trương Văn D, sinh năm 1979; trú tại: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 23/02/2021, tại địa phận thôn Ch, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện Long Văn R đang điều khiển xe mô tô BKS 23B1-61323 theo hướng đường đi từ xã X -Y - B có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện Long Văn R đang cầm trên tay phải một túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là chất ma túy Heroine, tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng nghi là chất ma túy. Khi bị bắt quả tang cũng như trong quá trình điều tra, Long Văn R thừa nhận số chất bột màu trắng bị bắt quả tang thu giữ là chất ma túy Heroine R đang trên đường mang đi bán cho 01 người nghiện ma túy không biết tên tuổi, địa chỉ, cân tịnh chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng 0,37 gam.

Quá trình điều tra Long Văn R tự khai nhận ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, thì ngay trước đó cùng buổi sáng ngày 23/02/2021, R còn 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine cho 02 người nghiện ma tuý cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ 00 ngày 23/02/2021, Long Văn R điều khiển xe mô tô BKS 23B1-61323 đi từ lán của Cam Thị C ở thôn T, xã X, huyện Q, mang theo 02 gói ma túy Heroine đi bán cho những người nghiện, khi điều khiển xe mô tô đến Km 20+700 đường đi B - Y - X, thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện Q (đoạn có cây khế cạnh đường) thì nhìn thấy Trương Văn D, sinh năm 1979, trú tại thôn M, xã X, huyện Q đang dừng xe mô tô đợi ở lề đường, R dừng xe, lấy 01 gói nhỏ chất ma túy Heroin đưa cho D và được Dũng trả số tiền 200.000 đồng.

Lần 2: Sau khi bán chất ma túy Heroin cho Trương Văn D xong, Long Văn R tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 23B1-61323 đi theo hướng đường ô tô B - Y - X, khi đi đến Km 20+100 thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện Q (khu vực đồi keo giáp ranh xã Y và xã X), thì nhìn thấy Nguyễn Anh T, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Y, huyện Q đang dừng xe mô tô đợi ở lề đường, R dừng xe, lấy 01 gói nhỏ chất ma túy Heroin đưa cho T và được T trả số tiền 180.000 đồng rồi R đi về tiếp tục lấy ma túy đi bán thì bị công an bắt qủa tang.

Tại bản kết luận giám định số 124/KL-PC 09 ngày 25/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Long Văn R gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Heroine có khối lượng là 0,37 gam, nằm trong danh mục I, mục IA, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Long Văn R về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Long Văn R từ 8 đến 9 năm tù;

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo R nhất trí với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ do đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhưng cho rằng bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra hành vi mua trái phép chất ma túy của Cam Thị C, phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do bị C mua chuộc, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ g, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh và xin được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 ngày 23/02/2021, tại Km 20+700 đường đi B - Y - X, thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện Q Long Văn R đã bán cho Trương Văn D 01 gói nhỏ chất ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng. Sau khi bán chất ma túy Heroine cho Trương Văn D xong, Long Văn R tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 23B1-61323 đi đến Km

20+100 đường ô tô B - Y - X, thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện Q gặp T và bán cho Nguyễn Anh T 01 gói nhỏ chất ma túy Heroine với số tiền 180.000 đồng. Sau đó R tiếp tục lấy 0,37 gam ma túy đi bán cho một người nghiện không biết tên địa chỉ thì bị công an bắt qủa tang tại địa phận thôn Ch, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Do vậy hành vi trên của bị cáo R đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy 2 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến số người nghiện trong xã hội ngày càng gia tăng và các tội phạm nghiêm trọng khác như trộm cắp, giết người, cướp tài sản. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ma túy là chất cấm sử dụng, là chất có hại cho sức khỏe của con người, gây giảm sút về kinh tế và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng vì động cơ mục đích tiêu sài cá nhân, thu lợi bất chính mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, tự thú đối với hành vi bán chất ma túy cho D và T, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo khai ra hành vi của C là để chứng minh nguồn gốc số ma túy bị cáo lấy đi bán, không phải là tích cực hợp tác để phát hiện ra tội phạm. Bị cáo đi bán ma túy mục đích để kiếm lời, được C trả công 100.000 đồng cho 1 lần đi bán, được C nạp thẻ điện thoại, gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo không phải là lao động chính trong gia đình, phạm tội không phải do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vì vậy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Tuy nhiên bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, tự thú đối với hành vi bán chất ma túy cho D và T, số lượng ma túy bị cáo mang đi bán không lớn, bị cáo chỉ là người làm thuê cho C nên xét thấy việc cho bị cáo được hưởng mức hình

phạt khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với vị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Ngoài 03 lần mua bán trái phép chất ma túy ngày 23/02/2021 ra thì trong hồ sơ còn thể hiện Long Văn R khai nhận trước đó R còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy Hêroine cho Trương Văn D, Nguyễn Anh T và một số người nghiện ma túy khác mà R không biết tên tuổi, địa chỉ nhưng R không nhớ được thời gian, địa điểm, số tiền mua bán trái phép chất ma túy. Trương Văn D, Nguyễn Anh T cũng khai nhận ngoài lần mua chất ma túy Hêroine với Long Văn R ngày 23/02/2021 ra thì trước đó còn nhiều lần mua chất ma túy Heroine của Long Văn R để sử dụng nhưng không nhớ được cụ thể. Quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ khác do đó không có căn cứ kết luận, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng và thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt hàng ngày của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine Ruổi mang đi bán ngày 23/02/2021, R khai do Cam Thị C, sinh năm 1985, thường trú tại tổ 15, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, tạm trú tại thôn T, xã X, huyện Q thuê R đi giao bán, mỗi lần đi bán ma túy C trả tiền công cho R là 100.000 đồng. Tất cả các lần bán chất ma túy Heroine cho những người nghiện R không được liên lạc, thỏa thuận gì với những người nghiện ma túy, mà chỉ nhận ma túy C đưa tại lán của C ở thôn T, xã X, huyện Q, rồi thực hiện việc giao ma túy, thu tiền của những người nghiện theo hướng dẫn của C. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ chưa đủ cơ sở để kết luận Cam Thị C là người đã đưa ma túy cho R đi bán, do đó Cơ quan điều tra đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Cam Thị C theo lời khai Long Văn Rđể điều tra, xác minh xử lý sau. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9] Đối với Trương Văn D, Nguyễn Anh T khai nhận ngay sau khi mua chất ma túy Heroine của Long Văn R sáng 23/02/2021, D và T đã sử dụng hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23B1-61323 của Cam Thị C; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Long Văn R; 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Cam Thị C, Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tách ra theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 11/6/2021 để giải quyết theo hành vi mua

bán chất ma túy của Cam Thị C. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Số tiền 1.200.000^{đ} (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam trong đó có 380.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền còn lại 820.000 đồng là số tiền thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,34 gam chất ma túy Heroine đựng trong 01 phong bì giấy ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1", mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giáp lai giữa các mép dán và có chữ ký, ghi họ tên của thành phần niêm phong, được dán băng dính trong suốt đè lên các dấu và họ, tên, chữ ký là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 phong bì giấy ghi "các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Long Văn R", mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giáp lai giữa các mép dán và có chữ ký, ghi họ tên của thành phần niêm phong, được dán băng dính trong suốt đè lên các dấu và họ, tên, chữ ký là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 ví giả da màu nâu, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo R, đều đã qua sử dụng, không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu phải trả lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí vì vậy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên được chấp nhận xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Long Văn R phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Long Văn R 07 (bảy)năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/2/2021.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 380.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,34 gam chất ma túy Heroine đựng trong 01 phong bì giấy ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1", mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giáp lai giữa các mép dán và có chữ ký, ghi họ tên của thành phần niêm phong, được dán băng dính trong suốt đè lên các dấu và họ, tên, chữ ký.

+ 01 phong bì giấy ghi "các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Long Văn R", mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giáp lai giữa các mép dán và có chữ ký, ghi họ tên của thành phần niêm phong, được dán băng dính trong suốt đè lên các dấu và họ, tên, chữ.

+ 01 ví giả da màu nâu, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Long Văn R số tiền 820.000 đồng

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 09/7/2021.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Long Văn R được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hải Phương